TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2019/QĐST-HNGĐ	*LK, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kim C sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 9/4 hẻm 83, tổ 1B, khu phố 1, phường XTh, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 01, quốc lộ 1, phường XB, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Từ năm 2017 cho đến nay chị C và anh T đã sống ly thân, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị C và anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị C và anh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 02/9/2004 và cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 08/11/2013.

Khi ly hôn, chị C và anh T thỏa thuận giao cháu B và cháu A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị C cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/4/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Đức B, sinh ngày 02/9/2004 và cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 08/11/2013 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Chị Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim C tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí, được khấu trừ từ tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 009536 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Chị C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thị xã LK;
- CCTHADS thị xã LK;
- UBND xã TK, H.KT, T.HD;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang